

Mục lục

Mục lục	1
Lời nói đầu	2
I. Sơ lược về khái niệm ‘Tư tưởng Hồ Chí Minh’	3
1. Định nghĩa ‘Tư tưởng Hồ Chí Minh’	3
2. Vai trò của Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	4
1. Khái niệm ‘đại đoàn kết dân tộc’	4
2. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng	4
a) Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định sự thành bại của cách mạng	4
b) Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc	5
3. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc	5
a) Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân	5
b) Điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc	5
4. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc	6
a) Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là mặt trận dân tộc thống nhất	6
b) Một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của mặt trận dân tộc thống nhất	6
III. Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng	7
1. Đại đoàn kết dân tộc trong thắng lợi quá khứ	7
2. Các chính sách, chủ trương đại đoàn kết dân tộc trong hiện tại và tương lai	8
Kết luận	10
Tài liệu tham khảo	10

Lời nói đầu

Đề tài tiểu luận của em là ‘Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng’. Sở dĩ, em lựa chọn đề tài này bởi nó là một đề tài dễ hiểu, dễ vận dụng và có tính thực tiễn xã hội. Trong quá trình soạn thảo tiểu luận này có thể còn tồn tại nhiều vấn đề em chưa làm rõ, làm tốt và làm đúng, mong được chỉ rõ để bài tiểu luận này hoàn thiện hơn.

I. Sơ lược về khái niệm ‘Tư tưởng Hồ Chí Minh’

Hồ Chí Minh là một biểu tượng về tinh thần, văn hóa cho nhân dân Việt Nam. Với tư cách là đảng viên đầu tiên thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, là người xúc tiến cho phong trào cách mạng vô sản ở Việt Nam, khai sinh ra Đảng Cộng sản Việt Nam, cộng thêm sự chuẩn mực về phong cách và đạo đức sáng ngời, Người là tấm gương sáng cho dân tộc, cho đất nước. Hệ thống những lý luận, quan điểm mà người đã đề ra khi áp dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin đã được tổng hợp lại để trở thành ‘Tư tưởng Hồ Chí Minh’, một món quà tinh thần quý báu vô giá cho các thế hệ về sau.

1. Định nghĩa ‘Tư tưởng Hồ Chí Minh’

Theo định nghĩa Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (tháng 6 năm 1991), Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

Từ định nghĩa đó, ta thấy được bản chất của Tư tưởng Hồ Chí Minh: những vấn đề cơ bản có tính quy luật của Cách mạng Việt Nam. Việc giải quyết tốt và đúng đắn những vấn đề này mang ý nghĩa sống còn với Đảng và dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Tiếp theo, ta cũng thấy được cơ sở lý luận của Tư tưởng Hồ Chí Minh: nó là việc tiếp thu, áp dụng có sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể của nước ta. Vậy nhưng, Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ bao gồm chủ nghĩa Mác - Lênin, mà còn chứa đựng trong đó các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, đến từ hoàn cảnh xuất thân và quá trình bốn ba học hỏi, tìm đường cứu nước của Người. hoàn cảnh lịch sử mà Hồ Chí Minh sống và làm việc, cũng như trí tuệ và trình độ nghiên cứu, lý luận của Người.

Cuối cùng, ta có thể đưa ra kết luận về giá trị của Tư tưởng Hồ Chí Minh: nhờ cơ sở lý luận tinh hoa và bản chất đúng đắn, nó đang, đã và sẽ là tài sản tinh thần vô cùng quý giá của nhân dân Việt Nam cũng như lý luận cách mạng thế giới.

2. Vai trò của Tư tưởng Hồ Chí Minh

Từ những điều đã nêu và phân tích ở trên, ta thấy rõ giá trị của Tư tưởng Hồ Chí Minh và theo đó, dễ dàng thấy được vai trò của nó: cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho mọi đường lối và hành động cụ thể để cho Đảng và nhân dân ta có thể đưa Cách mạng tiến đến thắng lợi, xây dựng thành công xã hội chủ nghĩa.

Cụ thể hơn về vấn đề đại đoàn kết dân tộc, nó là một vấn đề to lớn, trọng đại được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc đến rất nhiều trong các bài viết của người. Phát huy Tư tưởng Hồ Chí Minh trong đại đoàn kết dân tộc là một yếu tố then chốt cực kỳ quan trọng, quyết định sự thành công của cách mạng nói chung và vấn đề đại đoàn kết dân tộc nói riêng.

II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

1. Khái niệm ‘đại đoàn kết dân tộc’

Trước khi nói về ‘đại đoàn kết dân tộc’, ta có thể xét khái niệm ‘dân tộc’ trước. Về khái niệm dân tộc, ta có thể hiểu đơn giản rằng dân tộc là để chỉ một nhóm những người có chung nguồn gốc, nền văn hóa, ngôn ngữ, và cùng sống trên một vùng lãnh thổ nhất định.

Từ đó, khi xét về khái niệm ‘đại đoàn kết dân tộc’ theo quan điểm của Hồ Chí Minh, dân tộc ở đây sẽ là từ để xét chung người dân Việt Nam. ‘Đại đoàn kết dân tộc’ sẽ là việc tập hợp toàn thể người dân Việt Nam cùng đi theo một ngọn cờ chung, cùng phấn đấu vì một mục đích chung mà ở đây là thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa.

2. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng

a) Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định sự thành bại của cách mạng

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh: các cuộc cách mạng phải có sự ủng hộ của phần lớn nhân dân thì cách mạng mới thành công, tiêu biểu nhất là Cách mạng Tháng Mười Nga, Cách mạng Vô sản Pháp. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng cho rằng liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân là quyết định trong sự thành công của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo những lý luận trên vào tình hình nước ta trong nhiều điều kiện, hoàn cảnh. Đơn cử, ta có thể nói về sự thành công của Cách mạng Tháng Tám đến từ việc Người nêu ra vai trò của những giai cấp khác như địa chủ yêu nước, tư sản dân tộc, tri thức, tiểu tư sản, v.v., song song với việc nhận định giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo.

Theo đó, ta thấy được tầm quan trọng của việc đoàn kết dân tộc, như sự khái lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh rằng: đoàn kết làm ra sức mạnh. Người còn làm thơ rằng:

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,
Thành công, thành công, đại thành công.”

Nếu như cách mạng trong quá khứ là khởi nghĩa giành chính quyền cần sự đoàn kết của nhân dân, cách mạng trong hiện tại là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của xã hội lại càng cần sự đoàn kết đó.

b) Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc

Nếu như ta đã biết về tầm quan trọng của đại đoàn kết dân tộc ở trên, ta sẽ thấy dễ hiểu tại sao đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng và của dân tộc. Tiếp tục nhắc lại, mục tiêu của Đảng ta từ khi thành lập tới giờ là hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, đưa dân tộc ta tiến lên chủ nghĩa xã hội, đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho toàn thể nhân dân. Mục tiêu độc lập và tự do đã đạt được, hạnh phúc chỉ đến khi ta phát triển đủ điều kiện vật chất và tinh thần cho đất nước.

Sự phát triển của đất nước ta, suy cho cùng phải đến từ nội lực của đất nước, mà cụ thể hơn nó là từ người dân. Sự đoàn kết từ mỗi người dân chính là cách phát huy nội lực mạnh nhất, khi mà ta thấy, chính phải có nó, đất nước Việt Nam mới trải qua vô số cuộc chiến chống ngoại xâm lớn nhỏ mà vẫn còn như ngày hôm nay.

Phát huy truyền thống dân tộc cũng như vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, Đảng là một thành tố quan trọng để đưa ra các đường lối, chính sách, chủ trương đúng đắn nhằm đoàn kết toàn thể nhân dân, nhưng chính bản thân mỗi người dân cũng cần có những sự cố gắng, nỗ lực nhất định trong công cuộc này. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”. Trong bất kỳ vấn đề gì, sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân cũng là quan trọng, đặc biệt là trong công cuộc cần yếu tố nội lực từ mỗi người dân như đại đoàn kết dân tộc.

3. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc

a) Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

Như đã phân tích về khái niệm ‘đại đoàn kết dân tộc’ ở trên, ‘dân tộc’ ở đây chỉ toàn thể người dân Việt Nam. Cụ thể hơn, lực lượng đại đoàn kết dân tộc sẽ là tất cả mọi công dân, không phân biệt tuổi tác và tôn giáo, không phân biệt giai cấp và xuất thân. Sự đoàn kết này chính là nhằm tận dụng mọi nguồn lực từ mỗi người dân, phát huy hiệu quả nhất nội lực của đất nước.

b) Điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc

Điều kiện tiên quyết để thực hiện đại đoàn kết dân tộc chính là truyền thống yêu nước của nhân dân ta. Đất nước Việt Nam một dải trải dài Bắc, Trung, Nam với nhiều vùng

miền, nhiều nét văn hóa vừa đặc trưng, vừa thống nhất. Nhiều cái đặc trưng, đa dạng là vậy, nhưng cái thống nhất to lớn nhất chính là lòng yêu nước trong tim mỗi con người. Nó là cái để gắn kết người dân, để cho nhân dân ta giữ vững nền độc lập từ bao nhiêu đời nay, chiến thắng cả những kẻ thù hùng mạnh nhất.

Thêm vào đó, ta phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người để cảm hóa những người đã lầm đường, lạc bước, tận dụng những khả năng, đóng góp của họ cho thành quả cách mạng. Nó cũng là một truyền thống nhân đạo của dân tộc như câu thành ngữ “đánh kẻ chạy đi, không ai đánh người chạy lại”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hết sức vận dụng điều này, qua việc trước và trong cả hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, Người vẫn tin dùng, cho phép những trí thức của chế độ phong kiến cũ và thậm chí từng làm quan cho Pháp một cơ hội để tiếp tục phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân. Những trí thức này cũng góp phần rất quan trọng cho công cuộc đại đoàn kết dân tộc và sự thành công của cách mạng.

Điều kiện cuối cùng để thực hiện đại đoàn kết dân tộc là niềm tin vào nhân dân. Nguyên tắc này tiếp thu từ truyền thống dân tộc “lấy dân làm gốc”, từ văn hóa phương Đông quan niệm “dân là nước, nước có thể dâng thuyền, cũng có thể lật thuyền”, cũng là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Nó chính là cốt lõi của sự thắng lợi cách mạng, đó là dựa vào nhân dân, được nhân dân ủng hộ. Có niềm tin này, cách mạng mới thắng lợi và lâu bền.

4. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc

a) Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là mặt trận dân tộc thống nhất

Nhìn vào thực tế, ta thấy đại đoàn kết dân tộc không chỉ là những quan niệm mơ hồ ở những lời kêu gọi, mà nó phải trở thành những khẩu hiệu hành động và chiến lược cách mạng. Ta thấy sự đúng đắn của hình thức này qua thực tiễn lịch sử về các phong trào đấu tranh cách mạng ở Việt Nam. Trước khi Đảng ra đời, đã có nhiều phong trào cách mạng nổ ra, thu hút được quần chúng nhân dân, nhưng không có phong trào nào giành được thắng lợi. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là một yếu tố then chốt, nhưng phải kể đến ý thức hệ của các phong trào đó. Các phong trào đấu tranh mang ý thức hệ tư sản hoặc phong kiến sẽ không tập hợp được phần đông nhân dân, không thể đoàn kết được tất cả họ. Yêu cầu được đặt ra rằng ta phải có một hình thức đoàn kết đúng đắn, và mặt trận dân tộc thống nhất chính là hình thức đó.

b) Một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của mặt trận dân tộc thống nhất

Nguyên tắc đầu tiên và cơ bản nhất, đó là mặt trận dân tộc thống nhất phải có nền tảng là khối đoàn kết công - nông - trí thức và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nguyên tắc này chính là cốt lõi để xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc mà cụ thể ở đây là mặt trận dân tộc thống nhất, khi mà ta xét đến tình hình xã hội đất nước từ trước tới giờ, lực lượng nông dân và công nhân luôn là lực lượng đông đảo nhất. Lực lượng là điều kiện cần, nhưng sự lãnh đạo của Đảng mới là điều kiện đủ để mặt trận dân tộc đi đúng hướng và đạt được thắng lợi

Nguyên tắc tiếp theo là mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối cao của dân tộc và quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân. Ta dễ thấy điều này, khi mà ta xét đến bản chất của mặt trận dân tộc thống nhất là khối đại đoàn kết dân tộc, là tập hợp của cả dân tộc, của mọi người dân. Nếu không đảm bảo lợi ích của người dân, chắc chắn mặt trận dân tộc không thể vững bền.

Nguyên tắc thứ ba của mặt trận dân tộc thống nhất là về cách hoạt động 'hiệp thương dân chủ'. 'Hiệp thương dân chủ' ở đây mang nghĩa tất cả mọi người tham gia đều có quyền bàn bạc các vấn đề được đưa ra. Nguyên tắc này là nhằm bổ sung cho nguyên tắc thứ nhất. Đảng là người lãnh đạo, nhưng cũng có thể coi là một thành viên của mặt trận dân tộc. Những chủ trương, đường lối được đưa ra phải được hiểu, đồng thuận và giúp sức bởi người dân thì các chủ trương, đường lối đó mới có thể đúng đắn, thành công.

Nguyên tắc cuối cùng là xác định tính chất của mặt trận dân tộc thống nhất: nó là khối đoàn kết chặt chẽ, lâu dài, dựa trên sự chân thành, thân ái và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Yếu tố đoàn kết ở đây là một yếu tố then chốt mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra. Là một tổ chức đa dạng về giới tính, giai tầng và tôn giáo, mặt trận dân tộc cần đoàn kết, nhưng cũng phải có cả đấu tranh. Đoàn kết ở việc học những cái tốt của nhau, đấu tranh ở việc chỉ ra những cái hạn chế của nhau. Có như vậy thì mặt trận mới có thể phát triển vững bền.

III. Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng

1. Đại đoàn kết dân tộc trong thắng lợi quá khứ

Lịch sử đã ghi lại nhiều thắng lợi của nhân dân ta nhờ khi có đại đoàn kết dân tộc và được lãnh đạo bởi Đảng Cộng sản Việt Nam. Tiêu biểu nhất ta có thể nêu ra ở đây là Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Đất nước ta khi đó vẫn là một nước thực dân nửa phong kiến với sự phân hóa giai tầng mạnh mẽ. Có hai mâu thuẫn tồn tại trong lòng xã hội Việt Nam, đó là mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ và mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam và thực dân Pháp. Khi đó, Nguyễn Ái Quốc (tên gọi thời đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh) đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào tình hình nước ta, đưa ra bản Luận cương chính trị đầu tiên, nêu đích xác được mâu thuẫn lớn và gay gắt nhất, cần được giải quyết nhất: mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam và thực dân Pháp. Người cũng đã chỉ ra lực lượng cách mạng bao gồm tất cả toàn thể mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam, kể cả địa chủ cũng có địa chủ yêu nước, tư sản cũng có tư sản dân tộc. Chính nhờ đường lối đúng đắn này, Cách mạng Tháng Tám nổ ra thành công, Việt Nam trở thành một trong những nước thuộc địa đầu tiên thoát được khỏi gông xiềng của các nước đế quốc thực dân, cổ vũ cho phong trào cách mạng thế giới.

Phân tích rõ thêm, ta có thể thấy, yếu tố 'lực lượng cách mạng' này chính là sự đại đoàn kết dân tộc trong thuở sơ khai nhất. Việc đánh giá đúng và đủ về mọi tầng lớp nhân dân, không bị rập khuôn, giáo điều và máy móc chính, từ đó phát huy được sức mạnh tổng hợp của dân tộc là một thành tố kiên quyết cho sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá khứ lẫn hiện tại.

2. Các chính sách, chủ trương đại đoàn kết dân tộc trong hiện tại và tương lai

Trong quá trình lãnh đạo, điều hành đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định: Một trong những động lực chủ yếu để phát triển đất nước là chính sách đại đoàn kết toàn dân, trong đó rất coi trọng đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo vì lợi ích của đất nước, vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Khẳng định đó đã được thể hiện qua nhiều chính sách, chủ trương, đường lối và thậm chí là cả trong hiến pháp.

Nghị quyết số 25/NQ-TW ngày 12/3/2003 của BCH Trung ương Đảng (Khóa IX) về công tác tôn giáo nêu rõ:

“Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo.”

Tại Đại hội Đảng lần thứ X năm 2006, Đảng tiếp tục khẳng định:

“Đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng, là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.”

Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo tại Điều 24:

“1/ Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật 2/ Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo 3/ Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật.”

Qua đó, ta thấy chính sách đại đoàn kết toàn dân nói riêng và hòa hợp tôn giáo nói chung luôn là một nhiệm vụ trọng tâm được Đảng và Nhà nước quan tâm. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược nhất quán, cơ bản và lâu dài của Đảng và Nhà nước ta.

Kết luận

Qua những điều đã nêu và phân tích ở trên, ta có thể thấy, đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược cách mạng được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra từ rất sớm, trở thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt trong tiến trình Cách mạng Việt Nam, là cội nguồn sức mạnh làm nên mọi thắng lợi của Cách mạng Việt Nam, có ý nghĩa đóng góp quan trọng cho lý luận cách mạng thế giới. Đại đoàn kết dân tộc là sức mạnh nội lực bên trong, gắn với đại đoàn kết quốc tế là sức mạnh bên ngoài sẽ giúp cho lực và thế của đất nước ngày càng đi lên, tạo thành động lực cho cách mạng Việt Nam theo Tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng vững mạnh và thành công.

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh)
- Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh)
- Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh)
- Mạng Internet
 - + Đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng
<http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/tu-lieu-ve-dang/lich-su-dang/doc-293020151543756.html>
 - + Đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng
<http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/10113402-.html>